

*

Số 203 -KH/HU

KẾ HOẠCH

Tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Chỉ thị số 35-CT/TW*); Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW*) và Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 09/9/2024 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gọi tắt là *Kế hoạch số 135-KH/TU*).

Huyện ủy Di Linh ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp theo đúng quy định Điều lệ Đảng, yêu cầu, nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; bảo đảm việc chuẩn bị các nội dung và tổ chức đại hội chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, đảm bảo tiến độ và kết quả cao nhất, chất lượng tốt nhất.

- Đánh giá đúng, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của cấp mình trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; xác định đúng, đầy đủ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và bầu cử cấp ủy khóa mới.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, nắm vững các yêu cầu, nội dung được nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này để triển khai thực hiện.

- Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trong quá trình triển khai thực hiện.

- Quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025 ở từng cơ quan, địa phương, đơn vị; tập trung giải quyết, xử lý kịp thời,

có hiệu quả những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém kéo dài, bức xúc mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt

1.1. Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này một cách nghiêm túc, đầy đủ, chặt chẽ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ huyện có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này, hoàn thành trong tháng **10/2024**.

1.2. Giao Ban Tuyên giáo Huyện uỷ xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cấp huyện. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn cho các tổ chức cơ sở đảng tổ chức học tập, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở cấp mình (*hoàn thành trước ngày 15/10/2024*).

2. Nội dung đại hội Đảng các cấp

- Đại hội Đảng các cấp thực hiện 04 nội dung sau: (1) Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội Đảng cấp trên trực tiếp; (3) Bầu cấp uỷ khoá mới nhiệm kỳ 2025-2030; (4) Bầu Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Những nơi thực sự có khó khăn về công tác nhân sự, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý, thì đại hội với 3 nội dung, chưa tiến hành bầu cấp uỷ khoá mới.

3. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

3.1. Dự thảo văn kiện của cấp uỷ trình đại hội gồm 02 báo cáo chủ yếu:

- Báo cáo chính trị của đảng bộ là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên, dự báo được tình hình để đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

- Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định về những điều đảng viên không được làm và các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người

đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm khắc phục, sửa chữa trong nhiệm kỳ 2025-2030.

- Quá trình xây dựng văn kiện đại hội, cấp ủy các cấp phải thực hiện đúng yêu cầu: Nói thẳng, nói thật, làm thật vì lợi ích chung, không đùn đẩy, né tránh khuyết điểm, sai phạm.

3.2. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội phải phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc; có hình thức phù hợp, thiết thực để lấy ý kiến các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ nguyên lãnh đạo, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, chuyên gia và ý kiến tham gia, góp ý, hiến kế của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Có kế hoạch tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các cấp ủy chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội để đại hội thảo luận, quyết định.

- Đại hội các cấp phải dành thời gian thỏa đáng cho đại biểu thảo luận, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm của đại biểu; việc thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe, tôn trọng các ý kiến, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó.

3.3. Về các hình thức tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo các văn kiện

3.3.1. Đối với cấp cơ sở

- Tổ chức hội nghị chi bộ, đảng bộ cơ sở; hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn; hội nghị các đoàn thể của địa phương, cơ quan, đơn vị thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và cấp mình.

- Thành phần và chủ trì các hội nghị: Các tổ chức cơ sở đảng căn cứ mục 3.3.2 (đối với cấp huyện) để vận dụng, tổ chức thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các hội nghị, cấp ủy cơ sở tổng hợp trình đại hội cấp mình thảo luận, thông qua và báo cáo đảng bộ cấp trên.

3.3.2. Đối với cấp huyện

- Lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ tới, gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với định hướng phát triển của tỉnh bằng hình thức phù hợp với tình hình địa phương.

- Tổ chức Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để thảo luận tham gia ý kiến vào các dự thảo: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng, Văn kiện Đại hội

Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và văn kiện đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025-2030. Thành phần cụ thể như sau:

+ Hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo, quản lý do Thường trực Huyện ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện qua các thời kỳ và các thành phần khác do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

+ Hội nghị cán bộ chủ chốt do Thường trực Huyện ủy chủ trì, gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; trưởng, phó ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

+ Hội nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội do Thường trực Huyện ủy chủ trì (hoặc giao cho đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện): Tổ chức hội nghị lấy ý kiến chung tất cả các đối tượng hoặc từng đối tượng là cán bộ hưu trí, thanh niên, phụ nữ, đoàn viên công đoàn, nông dân, cựu chiến binh, ...; thành phần cụ thể do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở và tổng hợp ý kiến tại các hội nghị được tổ chức; Ban Thường vụ Huyện ủy tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Văn phòng Huyện ủy tham mưu thực hiện*).

4. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

Trước khi bước vào thực hiện quy trình công tác nhân sự đại hội Đảng các cấp, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy phải có trách nhiệm chỉ đạo cơ bản hoàn thành việc rà soát, đánh giá, kiện toàn đội ngũ cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

4.1. Tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cấp trên trong việc xem xét, rà soát lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy, tổ chức đảng do mình phụ trách. Tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể (*theo Phụ lục số 1*).

4.2. Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (*là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp*): Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện tháng 6/2025.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tháng 5/2026.

Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội ở các cấp của mỗi tổ chức.

4.3. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (*theo Phụ lục số 2*).

Cán bộ tái cử cấp ủy, thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội nhưng phải còn thời gian công tác ít nhất 18 tháng trở lên tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức¹. Thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định tại Điểm 4.2 nêu trên.

4.4. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên thường vụ và phó bí thư cấp ủy

a) Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ, thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp. Thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân ở cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện (*địa phương có quy mô hợp lý; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp có thẩm quyền đồng ý*).

- Mỗi đồng chí trong thường trực cấp ủy huyện, cấp ủy xã, thị trấn cơ bản không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh lãnh đạo: Bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân; trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Phân đấu thực hiện chủ trương bố trí bí thư đảng ủy các xã, thị trấn không là người địa phương.

¹ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, sinh tháng 01/1966, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã B nhiệm kỳ 2021-2026, đủ độ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2025 -2030 nhưng không đủ độ tuổi để giới thiệu tái cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2026-2031 do đến tháng 5/2026 chỉ còn 17 tháng công tác.

- Phân công, bố trí công tác mới hoặc giới thiệu ứng cử ở địa phương, cơ quan, đơn vị khác đối với các đồng chí bí thư cấp ủy cấp xã, thị trấn đã giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (*từ 8 năm trở lên*) tính theo tháng tại một địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phần đầu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong ban thường vụ; phần đầu tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với cấp huyện; dưới 40 tuổi đối với cấp xã*) từ 10% trở lên tính cho cả nhiệm kỳ; tỉ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy và người đứng đầu các cấp có thẩm quyền phải có trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới theo quy định.

- Phần đầu đối mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên trong mỗi nhiệm kỳ. Thực hiện cơ cấu ba độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phần đầu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy, cụ thể:

+ *Cấp ủy huyện*: Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên; từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40-50%, còn lại trên 52 tuổi.

+ *Cấp ủy cấp xã, thị trấn*: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40-50%, còn lại trên 50 tuổi.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy theo Kế hoạch này, thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy đối với đảng bộ trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn riêng của Đảng ủy Quân sự, Đảng ủy Công an cấp trên; đối với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trực thuộc có tính chất đặc thù thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên trực tiếp.

b) Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy các cấp quy định (*theo Phụ lục số 3*).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định của cấp ủy có thẩm quyền.

4.5. Quy trình nhân sự và số dư trong việc giới thiệu nhân sự

Quy trình nhân sự, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy (*theo Phụ lục số 4*).

4.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

- Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

- Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới, thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (*qua ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp*); sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp thì ban thường vụ cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với đảng bộ cơ sở (*không thực hiện đối với các đảng bộ trong Quân đội, Công an*) ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao; được cấp có thẩm quyền đồng ý*).

- Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy, thì đại hội phải thực hiện việc lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo.

5. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

5.1. Số lượng đại biểu đại hội đảng bộ các cấp như sau:

- Đại hội đảng bộ huyện không quá 300 đại biểu.
- Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, cụ thể:
 - + Đại hội đảng bộ thị trấn Di Linh, xã Hòa Ninh: Không quá 170 đại biểu.
 - + Đại hội đảng bộ các xã Đinh Trang Hòa, Hòa Bắc, Đinh Lạc: không quá 120 đại biểu.
 - + Đại hội các TCCS đảng còn lại: Tiến hành đại hội đảng viên.

Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý, thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

5.2. Cơ cấu đại biểu: Cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu đại biểu ở khối địa phương như nhiệm kỳ 2020-2025 và bảo đảm có từ 1 đến 2 đại biểu ở ngành, lĩnh vực quan trọng (*không tính đại biểu đương nhiên*) để nâng cao chất lượng thảo luận tại đại hội.

5.3. Việc bầu đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp nhưng cần chú trọng tiêu chuẩn đại biểu để bầu chọn đại biểu ưu tú, xứng đáng.

5.4. Đại hội đảng bộ các cấp được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

6. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp

6.1. Thời gian tiến hành đại hội

- Đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở không quá 01 ngày, bắt đầu từ tháng **01/2025** và hoàn thành **trước ngày 25/02/2025**.

- Đại hội đảng viên hoặc đại hội đại biểu cấp cơ sở không quá 02 ngày bắt đầu từ tháng **4/2025**, hoàn thành trong tháng **6/2025**.

- Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện không quá 03 ngày, dự kiến trong tháng **8/2025**.

- Thời gian họp trừ bị được tính vào thời gian tiến hành đại hội, đối với cấp huyện không quá 1/2 ngày.

- Thực hiện dừng việc bổ sung cấp ủy viên và ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch số 135-KH/TU (*tính theo thời điểm cơ quan có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy*). Trường hợp đặc biệt cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy địa phương đối với nhân sự là lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang theo yêu cầu, nhiệm vụ do cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6.2. Tổ chức đại hội điểm và thí điểm đại hội bầu trực tiếp bí thư cấp ủy

a) Đại hội điểm

- Đảng ủy cơ sở chọn 01-02 chi bộ trực thuộc để chỉ đạo đại hội điểm trong tháng **01/2025**.

- Thống nhất chọn Đảng bộ xã Hòa Ninh và Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất tổ chức đại hội điểm rút kinh nghiệm cho các đảng bộ, chi bộ cơ sở còn lại, thời gian đại hội vào tháng **3/2025**.

b) Thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội

- Thống nhất chọn Đảng bộ xã Tân Lâm để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư Đảng ủy vào tháng **5/2025**.

6.3. Thời gian và nội dung cụ thể

6.3.1. Từ tháng 9/2024 đến tháng 10/2024

- Ban hành Kế hoạch, Hướng dẫn và tổ chức hội nghị để quán triệt Chỉ thị, Kế hoạch, hướng dẫn và các văn bản liên quan đến đại hội đảng bộ các cấp (*đề cương*

dự thảo văn kiện, kế hoạch công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ,...).

- Hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ chốt các cấp để làm cơ sở cho chuẩn bị nhân sự đại hội (*Lưu ý: Bổ sung vào dự nguồn cấp ủy cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để giới thiệu tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tới, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và theo định hướng cơ cấu*).

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, Kế hoạch 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Huyện ủy, thành lập các Tiểu ban chuẩn bị đại hội của cấp ủy; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đại hội đối với cấp dưới (*thành phần tham dự do ban thường vụ cấp ủy quy định*); xây dựng kế hoạch, chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội đảng bộ cấp mình; phân công ủy viên ban thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo việc chuẩn bị dự thảo văn kiện và công tác nhân sự đại hội đảng bộ cấp dưới.

6.3.2. Từ tháng 11/2024 đến cuối tháng 12/2024

- Hoàn thành kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân năm 2024 và cả nhiệm kỳ (*chỉ đạo đánh giá kỹ cán bộ cấp ủy đương nhiệm và dự nguồn cấp ủy các cấp, làm cơ sở cho công tác chuẩn bị nhân sự*).

- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định phân bổ đại biểu thuộc các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030. Đồng thời, Đảng ủy các xã, thị trấn (*nơi tổ chức đại hội đại biểu*) quyết định phân bổ đại biểu từ các chi bộ trực thuộc đi dự đại hội cấp mình theo quy định.

- Đảng ủy các xã, thị trấn và Đảng ủy Công an huyện, Quân sự huyện, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh, Trung tâm Y tế huyện duyệt văn kiện và phê duyệt nhân sự Đại hội các chi bộ trực thuộc.

6.3.3. Từ tháng 01/2025 đến cuối tháng 3/2025

- Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở (*bắt đầu từ tháng 01/2025 và hoàn thành trong tháng 02/2025*).

- Chỉ đạo chuẩn bị và tiến hành đại hội điểm cấp cơ sở (tháng 3/2025). Tổ chức thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Tháng 3/2025, Ban Thường vụ Huyện ủy xét duyệt nội dung văn kiện đại hội và phê duyệt nhân sự đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Trên cơ sở đó, các tổ chức cơ sở đảng bổ sung hoàn chỉnh trước khi tổ chức đại hội.

- Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập tổ công tác, phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ kiểm tra công tác chuẩn bị đại hội và trực tiếp chỉ đạo đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vấn đề về mất đoàn kết nội bộ, đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc cán bộ vi phạm kỷ luật...; bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ theo định hướng cơ cấu; thay thế cán bộ không bảo đảm tiêu chuẩn trước khi tiến hành đại hội.

6.3.4. Từ tháng 4/2025 đến cuối tháng 6/2025

- Đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.
- Chỉ đạo thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu bí thư cấp ủy.

- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy báo cáo kết quả và tình hình kết quả bầu cử **sau 03 ngày đại hội** về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để tổng hợp, chuẩn y kết quả; báo cáo kết quả đại hội về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 30/6/2025**. Đồng thời, Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội cấp cơ sở, tổng hợp, báo cáo kết quả đại hội gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

6.3.5. Từ tháng 6 - 7/2025: Hoàn thành phương án nhân sự, văn kiện, nội dung, chương trình đại hội, công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ huyện; gửi hồ sơ đến Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) thẩm định, cho ý kiến; bổ sung, hoàn chỉnh theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có), trình Huyện ủy xem xét, thông qua.

6.3.6. Tháng 8/2025: Tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030 và báo cáo kết quả đại hội về Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định (dự kiến thời gian tổ chức Đại hội trong khoảng từ ngày 10-20/8/2025).

7. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

- Thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới ngay sau đại hội theo phương án nhân sự đại hội và yêu cầu tình hình thực tiễn.

- Đối với cán bộ không tái cử (cấp huyện, cấp xã), nhưng còn thời gian công tác từ 24 tháng đến dưới 30 tháng, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác, thì xem xét, bố trí công việc phù hợp (trừ cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu sớm, thì cho nghỉ hưu trước tuổi nhưng không bị trừ tỉ lệ lương hưu do việc nghỉ hưu trước tuổi và được hưởng trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật). Cán bộ còn dưới 24 tháng mới đến tuổi nghỉ hưu, nếu địa phương, cơ quan, đơn vị có khó khăn, không thể sắp xếp, bố trí, thì cần chủ động làm tốt công tác tư tưởng, động viên cán bộ nghỉ công tác, cơ bản giữ nguyên chế độ và chờ đủ tuổi nghỉ hưu. Cán bộ không đủ tuổi tái cử hoặc có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi, thì kịp thời giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ ở cấp xã không tái cử thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và quy định của pháp luật.

- Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 thực hiện như sau: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy sau đại hội đảng bộ cấp xã, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và cấp huyện nhiệm kỳ 2025-2030 thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện sau đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo hội đồng

nhân dân cấp xã, cấp huyện nếu nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu hội đồng nhân dân thì đề cán bộ đương nhiệm tiếp tục giữ chức vụ đến hết nhiệm kỳ 2021-2026.

III. THÀNH LẬP TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp huyện

1.1. Thành lập tiểu ban nhân sự: Huyện uỷ thành lập Tiểu ban nhân sự 05 đồng chí; gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ. Đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Huyện uỷ làm Thường trực Tiểu ban.

*** Nhiệm vụ của Tiểu ban nhân sự**

- Tham mưu cho Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ, Bí thư, Phó Bí thư; Uỷ ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra (*trên cơ sở đề xuất của Uỷ ban Kiểm tra Huyện uỷ*) nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025-2030; xây dựng phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND huyện, nhiệm kỳ 2026 - 2031, trình Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện uỷ thành lập Tổ giúp việc Tiểu ban nhân sự gồm 05 người; quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế, kế hoạch làm việc của tiểu ban nhân sự và tổ giúp việc.

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc về công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự theo yêu cầu, tình hình cụ thể (*thành phần, nội dung, cách thức khảo sát do Tiểu ban quyết định*) và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Huyện uỷ giao.

*** Xây dựng đề án nhân sự**

Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025: Để có cơ sở xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2025-2030, cần phải đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém của nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Trung ương, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030 và những năm tiếp theo; cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Thực hiện có hiệu quả phương châm: Coi trọng

chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia vào cấp ủy các cấp.

- Việc xây dựng báo cáo công tác nhân sự và phương hướng công tác nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời tiếp thu tối đa ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng; tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Trường hợp trong quá trình thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy khác với biểu quyết của Huyện ủy, thì Ban Thường vụ Huyện ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền.

- Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin sai lệch, thông tin không chính thức, thông tin bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội, thông tin dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự để làm cơ sở xem xét trong quá trình chuẩn bị nhân sự đại hội.

1.2. Huyện ủy thành lập các tiểu ban đại hội; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

2. Đối với các tổ chức cơ sở đảng

Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ tại điểm 01, mục III Kế hoạch này để cụ thể hóa và quy định cho phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và trực tiếp chỉ đạo xây dựng đề án nhân sự, cụ thể:

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025 để làm cơ sở xây dựng: (1) Đề án nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025-2030; Phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2026-2031, trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Đại hội ở cấp mình. (2) Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện (*theo số lượng, cơ cấu phân bố của Huyện ủy*).

- Kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn nhiệm kỳ 2025-2030 (*đối với những đảng bộ cơ sở tổ chức đại hội đại biểu*).

- Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy chi bộ trực thuộc liên quan đến công tác chuẩn bị Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 về nội dung, nhân sự, các điều kiện khác ...

Lưu ý: Đối với xây dựng đề án nhân sự phải nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của việc chuẩn bị nhân sự đại hội; trong đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác chuẩn bị nhân sự đại hội và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; khắc phục tình trạng quá trình chuẩn bị nhân sự đúng quy trình nhưng lựa chọn không đúng người.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

2. Các cấp ủy thành lập các Tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ và cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đại hội cấp dưới; chủ động nắm tình hình, kịp thời có biện pháp xử lý, tháo gỡ ở các chi bộ có khó khăn hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh.

Cấp ủy cấp dưới báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp việc chuẩn bị văn kiện và đề án nhân sự cấp ủy khóa mới, khi được cấp ủy cấp trên đồng ý mới tiến hành tổ chức đại hội.

Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về dự thảo các văn kiện, đề án nhân sự cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng; đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

3. Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội; báo cáo cấp ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy; kiện toàn các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021-2026, đồng thời chuẩn bị nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, nhân sự lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội, phân công công tác đối với cấp ủy viên và kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với các đồng chí không tái cử theo quy định.

4. Các ban Đảng Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tổ chức đại hội ở các địa phương, đơn vị; nắm tình hình và tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội lần thứ XIV của Đảng, cụ thể như sau:

- *Ban Tuyên giáo Huyện ủy*: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt ở cấp huyện; phối hợp, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền đại hội đảng các cấp, các dự thảo văn kiện đại hội để lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân; kịp thời nắm bắt, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; hướng dẫn thực hiện các nghi thức, trang trí, khai mạc, bế mạc đại hội; hướng dẫn nội dung tổ chức các đợt thi đua chào mừng đại hội đảng các cấp.

- *Văn phòng Huyện ủy*: Tham mưu hướng dẫn việc tổ chức thảo luận, tổng hợp góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện của Trung ương, của tỉnh và của huyện; sắp xếp lịch để quán triệt tại hội nghị; hướng dẫn thực hiện kinh phí và chế độ chi tiêu đại hội các cấp; phối hợp xây dựng, hướng dẫn và hoàn chỉnh văn kiện đại hội, chương trình, kịch bản, kiểm phiếu đại hội. Lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ đại hội theo quy định.

- *Ban Tổ chức Huyện ủy*: Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, Kế hoạch số 135-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch này, tham mưu hướng dẫn về công tác đại hội; chủ trì phối hợp với các ban Đảng của Huyện ủy hướng dẫn việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng các cấp. Kịp thời tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh khi đại hội ở các cấp; theo dõi tiến độ và báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng trong toàn Đảng bộ huyện. Tham mưu đề án

nhân sự đại hội, đề án nhân sự đại biểu dự đại hội cấp trên, phân bổ đại biểu dự đại hội Đảng bộ huyện, thông báo thời gian đại hội, đăng ký đại hội điểm, thí điểm; thành lập tổ công tác, tổ kiểm phiếu đại hội; kịch bản thảo luận và điều hành bầu cử nhân sự tại đại hội; tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; hướng dẫn công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giải quyết chế độ, chính sách cán bộ,...

- *Ban Dân vận Huyện ủy*: Theo dõi, hướng dẫn, nắm tình hình các tầng lớp Nhân dân; hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện tổ chức cho đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân ở địa phương tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các đợt thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- *Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*: Chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo (nếu có) liên quan đến nhân sự dự kiến bầu vào cấp ủy, đại biểu dự đại hội Đảng các cấp; chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Huyện ủy hướng dẫn quy trình nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp (*trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*); tham mưu, đề xuất Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, nhiệm kỳ 2025-2030.

- *Đảng ủy Công an huyện, Đảng ủy Quân sự huyện*: Chủ động phối hợp với các cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo và xây dựng kế hoạch và tham mưu việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn - xã hội trước, trong và sau đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Riêng Đảng ủy Công an huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy làm tốt công tác thẩm tra, xác minh để tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận tiêu chuẩn chính trị, nhân sự đại hội đảng các cấp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có những khó khăn, vướng mắc; các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy tổng hợp, báo cáo về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để chỉ đạo, xử lý kịp thời. *Kien*

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh ủy (báo cáo),
- BTC Tỉnh ủy (báo cáo),
- TTHU, HĐND, UBND,
- Các Ban XD Đảng Huyện ủy,
- MTTQ, các tổ chức CT-XH huyện,
- Các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c HUV khóa XV,
- Lưu VPHU, BTCHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Đinh Văn Tuấn



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025-2030
(kèm theo Kế hoạch số 203.-KH/HU, ngày 26./9./2024 của Huyện ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII và Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo cấp huyện: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện: Thực hiện theo Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các đồng chí được giới thiệu để bầu giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện thì phải bảo đảm tiêu chuẩn của tất cả chức danh dự kiến đảm nhiệm.

(2) Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp cơ sở (*Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn*): Thực hiện theo Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

PHỤ LỤC 2
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025-2030
(theo Kế hoạch số 20.3.-KH/HU, ngày 26/9./2024 của Huyện ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2. Đối với cấp xã, thị trấn

- *Cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ):* Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã, thị trấn:* Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách:* Tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp huyện: Nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1967 trở lại đây).

2.2. Đối với cấp xã, thị trấn

- *Cán bộ, công chức cấp xã, thị trấn:* Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- *Trưởng công an cấp xã, thị trấn:* Còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- *Cán bộ hoạt động không chuyên trách:* Tùy theo tình hình năng lực, sức khỏe để bố trí, sắp xếp cho phù hợp đảm bảo theo tinh thần Kết luận số 64-KL/TW, ngày 28/5/2013.

2.3. Đối với lực lượng vũ trang

- Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

- Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quyết định (theo hướng dẫn cụ thể của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương).

2.4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm: Bí thư là thủ trưởng; bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đảng bộ, chi bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong đảng bộ quân sự, công an; bí thư cấp ủy là giám đốc (tổng giám đốc) thuộc doanh nghiệp nhà nước; chủ tịch HĐQT, HĐQT trong công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước và Ngân hàng chính sách còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng trở lên), nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025-2030
(theo Kế hoạch số 203.-KH/HU, ngày 26./9./2024 của Huyện uỷ)

I. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN CẤP HUYỆN

1. Số lượng: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện không quá 43 đồng chí.

Cán bộ được tỉnh điều động, luân chuyển giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư Huyện uỷ hoặc Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nằm trong số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ nêu tại Kế hoạch này.

2. Định hướng cơ cấu

- Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Cấp trưởng các ban xây dựng Đảng; Phó Trưởng Ban Tổ chức và Phó Chủ nhiệm UBKT Huyện uỷ.

- Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân).

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng Công an huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện (đối với Chính trị viên và Phó Trưởng Công an huyện thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên).

- Trưởng một số cơ quan, phòng, ban, đơn vị quan trọng thuộc UBND huyện.

- Bí thư Đảng uỷ hoặc Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn.

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY HUYỆN

1. Ban Thường vụ Huyện uỷ

1.1. Số lượng: 13 đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và trưởng các ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng Công an huyện; Bí thư Đảng uỷ thị trấn Di Linh, ...

2. Phó Bí thư Huyện uỷ: Số lượng 02 đồng chí.

III. CẤP CƠ SỞ

1. Đối với Đảng bộ xã, thị trấn

1.1. Số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ

- Đảng bộ thị trấn Di Linh, xã Đình Lạc, xã Đình Trang Hoà, xã Hoà Ninh, xã Hoà Bắc: Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 15 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng

ủy không quá 05 đồng chí.

- Đảng bộ các xã còn lại: Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 13 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 03 đồng chí.

1.2. Định hướng cơ cấu

** Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm:*

- Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Trưởng Công an, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng một số tổ chức chính trị - xã hội (*phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, nông dân*); công chức cấp xã, thị trấn (*Công chức phụ trách Văn phòng Đảng ủy*) và một số Bí thư chi bộ thôn, Tổ dân phố, ngành giáo dục, y tế ...

** Cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm:*

Bí thư, các Phó Bí thư (*trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy 03 đồng chí*); Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (*trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy 05 đồng chí*). Trong đó, cần quan tâm bố trí cơ cấu đồng chí Trưởng Công an tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy xã, thị trấn để thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy trong lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở trong tình hình mới.

Lưu ý: Cán bộ được huyện điều động, luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt cấp xã được tính vào số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nêu tại Kế hoạch này.

1.3. Phó Bí thư Đảng ủy: Số lượng 02 đồng chí (01 Phó Bí thư, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã).

2. Những tổ chức cơ sở đảng thuộc loại hình khác

2.1. Số lượng Ban Chấp hành Đảng bộ:

- Đảng bộ Quân sự huyện, Đảng bộ Công an huyện thực hiện theo quy định riêng của ngành dọc cấp trên.

- Đảng bộ Trung tâm Y tế, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Di Linh: Ban Chấp hành Đảng bộ không quá 07 đồng chí; 01 Phó Bí thư Đảng ủy.

- Các tổ chức cơ sở đảng còn lại thực hiện như ở nhiệm kỳ 2020-2025.

** Lưu ý:* Riêng các tổ chức cơ sở đảng có thay đổi về số lượng đảng viên, cần thay đổi số lượng cấp ủy so với nhiệm kỳ trước (cho phù hợp với số lượng đảng viên); trước khi giới thiệu nhân sự phải báo cáo và được Ban Thường vụ Huyện ủy đồng ý mới thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự.

2.2. Định hướng cơ cấu: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng đoàn thể chính trị - xã hội và cấp trưởng một số tổ, đội, bộ phận trong cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY, NHIỆM KỲ 2025-2030
(theo Kế hoạch số 203-KH/HU, ngày 26/9/2024 của Huyện ủy)

Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử mới tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND, cụ thể như sau:

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY (Các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi *có ít nhất 2/3 số người được triệu tập* có mặt tham dự).

1. Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử

1.1. Đối với cấp ủy huyện và Đảng bộ cơ sở có Ban Thường vụ Đảng ủy

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; Ban Thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Đối với Đảng bộ cơ sở không có Ban Thường vụ Đảng ủy

(1) Bước 1: Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy rà soát, lập danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định để trình hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, thống nhất giới thiệu nhân sự.

(2) Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự (do Bí thư, Phó Bí thư chuẩn bị); Ban Chấp hành thảo luận, thống nhất và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.3. Đối với chi bộ cơ sở có chi ủy

(1) Bước 1: Hội nghị Chi ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm (*do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ chuẩn bị*); chi ủy họp thảo luận và thống nhất danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, chi bộ họp thảo luận, thống nhất danh sách và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.4. Đối với chi bộ cơ sở không có chi ủy

(1) Bước 1: Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ chuẩn bị đề án nhân sự và danh sách nhân sự tái cử để trình hội nghị chi bộ thảo luận, thống nhất.

(2) Bước 2: Hội nghị chi bộ

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm (*do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ chuẩn bị*); chi bộ họp thảo luận, thống nhất danh sách và tiến hành **biểu quyết giới thiệu** nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình giới thiệu nhân sự tham gia lần đầu

2.1. Đối với cấp ủy huyện và Đảng bộ cơ sở có Ban Thường vụ Đảng ủy

(1) Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch nhiệm kỳ mới; Ban Thường vụ thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được Ban Thường vụ thông qua.

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 23 người; số lượng được giới thiệu 36

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Thành phần:

+ *Đối với huyện:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng thuộc Huyện ủy; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

+ *Đối với các xã, thị trấn:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Mặt trận tổ quốc và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc; Trưởng thôn (hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố).

+ *Đối với đảng bộ cơ quan hành chính, sự nghiệp, lực lượng vũ trang:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Trưởng các tổ, đội, bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

người (tính theo số dư 30%, có số dư là 13 người). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như trên; các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 23 người; số lượng được giới thiệu 34 người (tính theo số dư 25%, có số dư là 11 người). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự trên; các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

(3) Bước 3: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị Ban Thường vụ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Ban Thường vụ thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự bằng phiếu kín.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 23 người; số lượng được giới thiệu 32 người (tính theo số dư 20%, có số dư là 09 người). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như trên. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở thì số dư là 01 người. Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 23 người; số lượng được giới thiệu 30 người (tính theo số dư 15%, có số dư là 07 người). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như trên. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở thì số dư là 01 người. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%*). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

2.2. Đối với Đảng bộ cơ sở có Ban Chấp hành Đảng bộ nhưng không có Ban Thường vụ Đảng ủy

(1) ***Bước 1:*** Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy rà soát, lập danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định để trình Hội nghị Ban Chấp hành thảo luận, thống nhất giới thiệu nhân sự.

(2) ***Bước 2:*** Hội nghị Ban Chấp hành (*lần 1*)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới và danh sách nhân sự (*do Bí thư, Phó Bí thư chuẩn bị*) đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định; Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, thống nhất và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁶ trong danh sách nhân sự bước 1 thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) ***Bước 3:*** Hội nghị cán bộ chủ chốt

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 43 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 23 người; số lượng được giới thiệu từ 28 đến 30 người (tính theo số dư từ 10% đến 15%, có số dư từ 5-7 người). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như trên. Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở thì số dư là 01 người. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

⁶ Ví dụ: Tổng số Đảng ủy viên được phân bổ theo quy định là 07 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thông qua là 04 người; số cấp ủy viên còn lại là 03 người; số lượng được giới thiệu 05 người (tính theo số dư 30%, có số dư là 02 người). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

Trên cơ sở giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ, đội, bộ phận trực thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị-xã hội; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁷ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị Ban Chấp hành (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁸ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

1.3. Đối với chi bộ cơ sở có chi ủy

(1) Bước 1: Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ chuẩn bị đề án nhân sự và danh sách nhân sự đã được quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định để trình Hội nghị chi ủy.

⁷ Ví dụ: Tổng số Đảng ủy viên được phân bổ theo quy định là 07 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 04 người; số cấp ủy viên còn lại là 03 người; số lượng được giới thiệu 04 - 05 người (tính theo số dư 25%). Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁸ Ví dụ: Tổng số Đảng ủy viên được phân bổ theo quy định là 07 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 04 người; số cấp ủy viên còn lại là 03 người; số lượng được giới thiệu 04 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%, có số dư 01 người). Đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

(2) **Bước 2:** Hội nghị chi ủy

Căn cứ vào đề án nhân sự và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự đã được quy hoạch (*do đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chỉ bộ chuẩn bị*); Chi ủy họp thảo luận, thống nhất danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁹ trong danh sách nhân sự đã được thông qua.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) **Bước 3:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Là các đồng chí Chi ủy viên; Bí thư, Phó Bí thư chỉ bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ, đội, bộ phận trực thuộc chỉ bộ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹⁰ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) **Bước 4:** Tổ chức Hội nghị chỉ bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; chỉ bộ tiến hành thảo luận và **biểu quyết giới thiệu** nhân sự bằng phiếu kín.

⁹ Ví dụ: Tổng số Chi ủy viên theo quy định là 03 người; số chi ủy viên đủ điều kiện tái cử là 02 người; số chi ủy viên còn lại cần giới thiệu là 01 người, thì số lượng được giới thiệu 03 người (*có số dư là 02 người*). Riêng đối với các chức danh Bí thư, Phó bí thư thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

¹⁰ Ví dụ: Tổng số Chi ủy viên theo quy định là 03 người; số chi ủy viên đủ điều kiện tái cử là 02 người; số chi ủy viên còn lại cần giới thiệu là 01 người, thì số lượng được giới thiệu 03 người (*có số dư là 02 người*). Riêng đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư thì giới thiệu 1 người cho 01 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹¹ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (**số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10% đến 15%; cụ thể: Giới thiệu bầu chi ủy có số dư 01 người**). Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

1.4. Đối với chi bộ cơ sở không có chi ủy

(1) **Bước 1:** Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ chuẩn bị đề án nhân sự và danh sách nhân sự đã được quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng theo quy định để trình hội nghị cán bộ chủ chốt.

(2) **Bước 2:** Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Thành phần: Đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ, đội, bộ phận trực thuộc chi bộ; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

(3) **Bước 3:** Tổ chức Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; chi bộ tiến hành thảo luận và **biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín**.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

* **Lưu ý:** Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, thì báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm số lượng

¹¹ Ví dụ: Tổng số Chi ủy viên theo quy định là 03 người; số chi ủy viên đủ điều kiện tái cử là 02 người; số chi ủy viên còn lại cần giới thiệu là 01 người, thì số lượng được **giới thiệu 02 người (có số dư là 01 người)**. Riêng đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư thì giới thiệu 01 người cho 01 chức danh.

nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10% - 15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Danh mục hồ sơ nhân sự

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4, nhân sự phải kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo đúng quy định.

Hồ sơ sắp xếp theo thứ tự sau:

(1) Tờ trình; đề án nhân sự, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy, ban thường vụ và các chức danh chủ chốt.

(2) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu *(kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước)*.

(3) Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)* do cá nhân tự khai *(đánh máy)* và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

(4) Bản kiểm điểm 03 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.

(5) Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

(6) Nhận xét của chỉ ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không trùng với nơi nhân sự đang sinh sống¹², thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp nhân sự có liên quan đến yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW, ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương

(7) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

(8) Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.

(9) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền)*.

Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp *(không thuộc diện cử tuyển của*

¹² Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do Đảng ủy phường B xác nhận.

cơ quan có thẩm quyền), thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

(10) Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ cấp ủy cùng cấp; đối với các TCCS đảng trực thuộc Huyện ủy phải có giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.

*** Lưu ý:** - Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng.

- Photo gửi kèm quyết định và danh sách quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thời gian nộp hồ sơ:

Các tổ chức cơ sở đảng gửi hồ sơ nhân sự cấp ủy gồm: Tờ trình, đề án nhân sự, hồ sơ cá nhân, danh sách trích ngang nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, các chức danh chủ chốt về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) ***ít nhất trước 35 ngày làm việc*** tính đến thời điểm dự kiến khai mạc đại hội đảng bộ (*thời điểm được tính là ngày nhận được hồ sơ*).

III. DANH MỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHUẨN Y KẾT QUẢ ĐẠI HỘI VÀ THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ

1. Danh mục hồ sơ nhân sự:

Thông nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự như sau:

(1) Tờ trình đề nghị chuẩn y kết quả đại hội

(2) Danh sách lý lịch trích ngang nhân sự trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ (nếu có) và các chức danh.

(3) Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo biên bản kiểm phiếu*) theo từng nội dung bầu: cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), bí thư, phó bí thư; uỷ viên UBKT và chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT (nếu có).

2. Thời gian nộp hồ sơ

- Chậm nhất là 07 ngày làm việc sau đại hội (hội nghị), cấp uỷ khoá mới phải báo cáo lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp để chuẩn y kết quả đã được bầu.

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc gửi hồ sơ về Ban Thường vụ Huyện ủy (thông qua Ban Tổ chức Huyện ủy).